

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 4 tuần (từ ngày 08/9- 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1. Lĩnh vực phát triển vận động			
Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp			
1.	MT1. <u>Trẻ thực hiện được đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. (Cả bài hát Tiếng Việt và Tiếng Anh)</u>	- Trẻ tập các động tác hô hấp, tay vai, lưng, bụng lườn, chân – bật trong giờ thể dục sáng trong bài tập PTC ở giờ TDKN.	- Khởi động: cho trẻ đi các kiểu chân trên nền nhạc “ Welcome Back to School ” - Thể dục buổi sáng: Tập các động tác(hô hấp, tay, bụng, chân, bật). Tập kết hợp với lời ca bài: “ Bé đi mẫu giáo ” + Hô hấp: Thổi bóng bay. + Tay: Đưa hai tay ra trước, lên cao. + Bụng, lườn: Hai tay giơ cao nghiêng người sang trái, phải. + Chân: Bước từng chân về phía trước khụy gối, hai tay chống hông + Bật: Bật cao tại chỗ. - HĐ học: Bài tập phát triển chung
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			

2	MT2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân - Đi khuyu gối. - Đi bước chéo sang ngang - Thực hiện vận động đi trên dây đặt trên sàn - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Khéo léo trong thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- HD thể dục sáng: khởi động chạy, đi các kiểu theo hiệu lệnh của cô. - HD học: TDKN: + Đi bằng mép ngoài bàn chân. + Đi khuyu gối.. + Đi bước chéo sang ngang. + Đi nổi bàn chân tiến, lùi.
Thể hiện và phối hợp được các cử động bằng bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt			
3	MT6. <u>Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể.</u>	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay. Bẻ, nắn, lắp, ráp, xé.	- Hoạt động trò chuyện - đón trả trẻ. - TDBS: + Khởi động trên nền nhạc bài hát Tiếng Anh “ Welcome Back to School” + Tập các động tác nâng cao với tốc độ nhanh, bài tập Erobic “Bé đi mẫu giáo”. + Vận động tĩnh: Pha nước cam, gieo hạt,.. - Chơi, hoạt động góc: Góc xây dựng, góc tạo hình. - HD mọi lúc mọi nơi: Lao động tự phục vụ. - Chơi tự chọn.
4	MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động	- Vẽ hình và sao chép chữ cái và số - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên...	- Chơi ngoài trời: Vẽ theo ý thích; Viết số bằng phấn trên sân; Xếp sỏi theo ý thích;... - Chơi, hoạt động góc: Góc tạo hình: + Trẻ làm sách về trường

		- Cài, cời cúc, kéo khóa. - Xâu, luồn, buộc dây - Tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ - Cắt theo đường viền của hình vẽ, vòng cung . - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.	mầm non; + Cắt, dán đồ chơi ngoài trời... - HĐ trải nghiệm: Trẽ xâu, luồn, buộc dây
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
5	MT11. Trẽ biết thực hiện một số việc đơn giản như: - Tự rửa tay xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện kỹ năng rửa mặt, chải răng - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay....	- HĐ chơi; HĐ lao động tự phục vụ: yêu cầu trẻ tự rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu. + Chơi trò chơi: "Thi xem ai giỏi" - Chơi, hoạt động theo ý thích: Thực hành rửa tay bằng xà phòng kết hợp đọc các bước rửa tay.
Có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
6	MT13. Trẽ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống. <i>Trẽ biết kiểm soát hành vi trong sinh hoạt thường ngày.</i>	- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vỡ TĂ. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- HĐ/ giờ ăn: + Trong giờ ăn trẻ biết kiểm soát được sự nôn nóng, không chen lấn lấy thức ăn mà biết xếp hàng. + Rèn trẻ biết mời cô và các bạn trước khi ăn. + Nhắc nhở trẻ ăn từ tốn và không đùa nghịch và làm đổ vỡ thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Chơi, hoạt động ở các góc: Góc phân vai “Trò chơi cô giáo”.

7	MT14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. Trẻ tự tin, chủ động trong các hoạt động cá nhân.	- Thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, : Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Thói quen vệ sinh đúng nơi quy định - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp.... - Thói quen che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi: + Trò chuyện về thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy + Trò chuyện về trang phục của các bạn trong lớp, mặc quần áo phù hợp với thời tiết. Thể hiện sự chủ động và tự tin trong việc chăm sóc bản thân. + Trò chuyện về cách giữ vệ sinh trường lớp, ăn xong vứt rác đúng nơi qui định. Không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi ra lớp. + Trò chuyện về một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân: Khi ốm con sẽ cảm thấy mệt, uể oải, buồn bã, khó chịu. Còn khi chúng mình bị đau các con sẽ cảm thấy lo lắng, sợ hãi. Lúc này các con cần nói với người lớn để giải quyết vấn đề nhé. + Trò chuyện về một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ + Trò chuyện về thói quen vệ sinh đúng nơi quy định - HD chơi ngoài trời: + Trò chuyện với trẻ về thời tiết. + Nhặt lá rụng trên sân trường + Bác lao công tí hon. + Nhặt rác bỏ vào thùng
Biết một số nguy hiểm không an toàn và phòng tránh			

8	MT18. Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho - Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo. - Trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Khi bị lạc trẻ biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Nói số nhà, khu phố, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ khi được người khác hỏi.	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi + Giáo dục trẻ không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho + Giáo dục biết chào cô, bố mẹ khi vào lớp và khi ra về. + Xin phép cô, bố mẹ khi muốn đi đâu. + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... + Giáo dục trẻ nhớ địa chỉ, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ khi được người khác hỏi. - HD chơi, HD theo ý thích: + Hướng dẫn trẻ biết kêu cứu, chạy khỏi nơi nguy hiểm
---	---	---	---

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Khám phá khoa học

Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

9	MT20. Trẻ thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh	- Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh - Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết.	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi: Thích khám phá, tìm hiểu các đồ dùng đồ chơi. - Chơi, hoạt động góc: Trẻ chơi ở các góc biết cách sử dụng đồ dùng ở các góc. - Chơi ngoài trời: + Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi ngoài trời ở trường mầm non, các đồ dùng đồ chơi trong lớp. + Trò chuyện về thời tiết.
---	---	--	--

10	MT 24. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát sỏi - Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng của 1 số PTGT và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả và phân loại theo 2- 3 dấu hiệu.	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi: Biết mô tả về các đồ dùng đồ chơi. - Chơi, hoạt động góc: Trẻ chơi ở các góc biết cách sử dụng đồ dùng ở các góc. - Chơi ngoài trời: Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi ngoài trời ở trường mầm non, các đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Hoạt động học: + KPKH: Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi của bé. - Hoạt động chơi, HĐ theo ý thích: - LQ các loại đồ dùng học tập.
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
11	MT28. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. - Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi. - HĐ chơi ngoài trời: + Trò chuyện về thời tiết. + Trò chuyện về một số đồ dùng đồ chơi ở lớp.
2. Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán			
Nhận biết số đếm, số lượng			
12	MT30. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- HĐ học: + Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 6, nhận biết số 6. + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6. + Chia nhóm đối tượng có số lượng là 6 thành 2 phần. + Ghép thành cặp những đối tượng liên quan. - Chơi, hoạt động theo ý

			thích: Đếm đến 6 các loại đồ dùng, đồ chơi trong lớp học có số lượng 6.
13	MT31. Biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của ba nhóm trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói kết quả.	- HD đếm kết quả các trò chơi 3 tổ, nhóm - HD góc tại góc toán làm bài tập trên giấy
3. Khám phá xã hội			
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
14	MT42. Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.	- HD trò chuyện: + Trẻ trò chuyện với cô với bạn. - HD học KPXH: + Các hoạt động trong trường mầm non. - Chơi ngoài trời: + Quan sát cổng trường. + Đạo chơi, trò chuyện một số khu vực, đồ chơi của trường MN. + Thăm quan một số lớp học.
15	MT43. Biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của cô bác trong trường.	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi. - Chơi ngoài trời: + Trò chuyện về công việc của các cô trong trường. + Bác lao công tỵ hơn. - Chơi, hoạt động ở các góc + Trò chơi cô giáo. + Xây dựng trường mầm non

16	MT44. Biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- HĐ trò chuyện: + Trẻ trò chuyện với cô với bạn. - Chơi, hoạt động theo ý thích: + Tìm bạn thân... + Trò chuyện về lớp mẫu giáo 5 tuổi của bé.
17	MT46. Biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội như: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán, Quốc tế thiếu nhi, Lễ hội truyền thống...	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết ý nghĩa của ngày tết trung thu. - HĐ chơi, HĐ theo ý thích: + Làm đèn lồng trung thu.
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			
18	MT51. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao?; có gì giống nhau?, có gì khác nhau?, do đâu mà có? - Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì? - Nói rõ ràng.	- Trò chuyện, chơi mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện về trường mầm non, về các đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong trường, ... - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc xây dựng, góc phân vai, góc sách truyện, ...
19	MT53. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...trong giao tiếp. <i>Biết cách diễn đạt cảm dụng của mình qua giao tiếp.</i>	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Trò chuyện: Trò chuyện với bạn bè. + Trò chuyện với trẻ về tình cảm, sự quý mến đối với các bạn trong lớp qua giao tiếp hằng ngày. - HĐCMD: + <i>Trò chuyện về ngày đầu tới lớp của bé.(SEL)</i> - Chơi, hoạt động góc: Góc phân vai trao đổi với nhau về các vai chơi, góc xây dựng trao đổi về ý tưởng.

			- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi.
20	MT55. Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ... <i>Biết rút ra bài học đạo đức qua các bài đọc.</i>	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ. hò về phù hợp với độ tuổi. - Hiểu nội dung và rút ra các bài học đạo đức.	- HD học: Bạn mới, Gà học chữ, Cô dạy, Tình bạn, Làm quen chữ số,... + Sau các tiết học, cô cho trẻ nhắc lại nội dung của bài học và từ đó rút ra bài học đạo đức cho bản thân. - Chơi ngoài trời: Đọc đồng dao: Mèo đuổi chuột, dung dăng dung dẻ, rồng rắn lên mây... - Chơi, hoạt động theo ý thích: Đọc đồng dao
21	MT57. Đóng được vai của nhân vật trong truyện. <i>Thể hiện đúng cảm xúc của nhân vật trong các câu chuyện.</i>	- Đóng kịch. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.	- Trò chuyện: Trò chuyện với bạn bè. - HD Học: Truyện: Thỏ trắng biết lỗi. - Chơi, hoạt động góc: Góc phân vai trao đổi với nhau về các vai chơi, góc xây dựng trao đổi về ý tưởng. - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi.
22	MT59. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. - Không nói leo, không ngắt lời người khác. - Không nói tục, chửi bậy.	- HD trò chuyện: + Hỏi và trả lời các câu hỏi của cô và người lớn phù hợp, lễ phép. - HD chơi: Không nói tục, chửi bậy. - HD học: Không nói chuyện, nói leo với cô giáo trong giờ học, giờ tay phát biểu ý kiến. + Chăm chú lắng nghe cô và các bạn và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp.
Làm quen với việc đọc - viết			
23	MT60. Biết chọn sách để “đọc” và	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- HD mọi lúc, mọi nơi. - HD chơi ở góc sách

	xem. Biết cách “Đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.	- Giữ gìn bảo vệ sách. - Đọc truyện qua các tranh vẽ. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu). - Làm quen với cách sử dụng sách, đọc sách.	truyện, hoạt động trải nghiệm ở thư viện trường: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách. - Đọc truyện qua các tranh vẽ. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu). - Làm quen với cách sử dụng sách, đọc sách.
24	MT62. Trẻ sử dụng thành thạo một số chức năng đơn giản của các thiết bị thông minh như: Máy tính, Ipad, điện thoại khi tham gia các hoạt động.	- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	- HD mọi lúc, mọi nơi: Nhận ra ký hiệu của các phòng chức năng: y tế, thể chất, âm nhạc, nhà vệ sinh và một số biển báo nguy hiểm..., ký hiệu cá nhân. - HDCTYT: + Cho trẻ thực hành thao tác tắt-mở máy tính. + Cho trẻ thao tác trên chuột máy tính. - Chơi, hoạt động góc: nhận ra các góc chơi, ký hiệu của bản thân.
25	MT63 Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng 29 chữ cái. - Đọc chữ cái đã học trong môi trường có chữ viết.	- HD học: - LQCC o, ô, ơ - TCCC: o, ô, ơ - Chơi HD ở các góc: Thực hiện ở góc học tập - HD chơi: Xếp, tạo hình các chữ cái vừa học bằng hạt hạt. Tìm các chữ cái vừa học ở các từ trong lớp.
26	MT64. Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Chơi, HD ở các góc: + Góc học tập bé tập tô, đồ tranh ảnh, chữ cái o, ô, ơ. - HD chơi, HD theo ý

			thích: + Bé thực hiện vở làm quen với chữ cái.
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KĨ NĂNG XÃ HỘI			
Thể hiện ý thức về bản thân			
27	MT66. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được..	- Nói khả năng và sở thích riêng của bản thân. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. - Nói khả năng và sở thích của bạn và người thân.	- HD mọi lúc mọi nơi. - Chơi, hoạt động góc: Bé nêu ý tưởng chơi của mình, trao đổi cùng cô và bạn ý tưởng chơi.
28	MT69. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- HD Trò chuyện, điểm danh, đón, trả trẻ. + Trò chuyện với trẻ về một số công việc hàng ngày. + Cất dọn đồ chơi sau khi chơi. - HD chơi: + Trò chơi: Bé tập làm bác lao công, bé chăm sóc cây, bé tập làm nội trợ.... - HD lao động tự phục vụ. + Đánh răng, rửa mặt, tự lựa chọn quần áo để mặc. - HD lao động dọn vệ sinh.
Thể hiện sự tự tin, tự lực			
29	MT71. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày. - Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản của người khác.	- HD mọi lúc, mọi nơi - HD học: thực hiện các yêu cầu của cô đưa ra. - HD chơi: Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi trong các trò chơi: Cướp cờ, kéo co ...
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
30	MT78 Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Biết thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn,	- HD trò chuyện, mọi lúc, mọi nơi. + Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi xưng hô lễ

		biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	phép với người lớn. + Biết nói lời cảm ơn và xin lỗi. - Chơi, hoạt động góc: Chơi ở các góc chơi đóng vai theo chủ đề. - HĐ ăn, sinh hoạt hàng ngày. - HĐ học: Nghe và kể lại chuyện: bạn mới, thỏ trắng biết lỗi...
31	MT79. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	- HĐ Trò chuyện, điểm danh. - Hoạt động học: chú ý nghe lời cô, nghe ý kiến của bạn. - HĐ mọi lúc, mọi nơi: Lễ phép, lịch sự, nói lời hay....
32	MT80. Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.	- HĐ mọi lúc, mọi nơi: Biết phép lịch sự, ứng xử có văn hóa, xếp hàng chờ lần lượt khi đến lượt mình chơi, ăn uống. - Chơi, hoạt động góc: Chơi đúng quy định được phân công.
33	MT81. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với bạn.	- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. - Có nhóm bạn chơi thường xuyên. - Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. - Thân thiện, đoàn kết với bạn bè.	- HĐ mọi lúc, mọi nơi: + Trò chuyện, vui chơi đoàn kết. + Chia sẻ thông tin, hiểu biết về các loại đồ dùng đồ chơi khi chơi. - Chơi, HĐ ở các góc: Trẻ chơi đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong khi chơi. - HĐ nêu gương: + Cảm thấy vui khi được nhận cờ tuyên dương và cảm thấy buồn khi chưa hoàn thành tốt.

34	MT82. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. - Chủ động giao tiếp với bạn bè và người lớn gần gũi. - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.	- HD trò chuyện, mọi lúc mọi nơi. - HD chơi tự do: Trẻ chơi vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn. Không cãi vã tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi, hoạt động góc: Chơi phân vai, xây dựng.
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ			
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật			
35	MT87. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	- HD học: + Dạy hát: Ngày vui của bé; Trường chúng cháu đây là trường mầm non, Em đến trường mầm non, + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Vườn trường mùa thu - Chơi, hoạt động theo ý thích: Nhảy múa theo giai điệu các bài hát trong chủ đề, chào ngày mới... - HD mọi lúc mọi nơi.
36	MT88. <u>Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, thể hiện động tác minh họa phù hợp.....) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ tán thưởng, chăm chú lắng nghe, hát theo và thể hiện các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng anh.</u> <u>Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; và kể</u>	- Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống.	- HD mọi lúc, mọi nơi. - HD học: + NDKH nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, vườn trường mùa thu - HD chiều: Nhảy múa theo giai điệu các bài hát về trung thu, chào ngày mới...

	<u>câu chuyện.</u>		
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc			
37	MT90. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm...)	- HD mọi lúc, mọi nơi. - HD học: + DH: Ngày vui của bé, Trường chúng cháu đây là trường mầm non, Em đến trường mầm non,...
38	MT91. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- HD mọi lúc, mọi nơi. - HD học: + VD theo nhạc bài hát “Vườn trường mùa thu”. - HD chiều: Nhảy múa theo giai điệu các bài hát về trung thu, chào ngày mới...
39	MT93. Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	- HD học: Vẽ, tô màu hài hòa các bức tranh: + Vẽ chân dung cô giáo. + Vẽ gấu bông. - HD chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân trường. - Chơi, HD theo ý thích: Nặn đồ chơi bé thích - Chơi, hoạt động góc: Góc nghệ thuật.
40	MT94. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- HD học: Nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. + Vẽ chân dung cô giáo. + Vẽ gấu bông. - HD chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân trường. - Chơi, HD theo ý thích: Nặn đồ chơi bé thích - HD chơi: + Góc Nghệ thuật

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC:

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Phòng, lớp thoáng mát, sạch sẽ.
- Tranh, ảnh phù hợp với chủ đề treo xung quanh lớp.

- Đồ dùng, đồ chơi phù hợp với chủ đề.
- Phòng tin học- ngoại ngữ, phòng âm nhạc; Đàn, xắc xô, bài hát phù hợp với chủ đề.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Sân vận động, sân chơi bằng phẳng an toàn, khu nhà trải nghiệm, vườn rau.
- Góc thiên nhiên trồng các loại cây và có các dụng cụ chăm sóc cây.
- Góc tuyên truyền về chủ đề trường mầm non và dịch sốt xuất huyết.
- Dụng cụ lao động vệ sinh.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:27 10/09/2025
bởi Nguyễn Thị Xuân Mai (mngietan_nguyenxuanmai) – Mầm Non Gia Tân